TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **58** /2026/HSST
Ngày 12/02/2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – HÀ NỘI

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Nguyễn Duy Trí;

- *Các hội thẩm nhân dân*: Bà Nguyễn Thị Thắm và bà Bùi Thị Mai.

- *Thư ký phiên toà*: Bà Nguyễn Thanh Thủy – Thư ký Toà án;

- *Đại diện VKSND khu vực 11 – Hà Nội tham gia phiên toà:* Tô Quốc Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 12/02/2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2026/HSST ngày 29/01/2026; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2026/HSST ngày 02/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hà Nội, đối với bị cáo:

1.Họ và tên: **Nguyễn Thị Hương L**, sinh năm: 1998; tên gọi khác: không; HKTT: Thôn XM , xã LH , tỉnh Phú Thọ; chỗ ở hiện tại: Thôn VX , xã T2 , thành phố Hà Nội; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Nguyễn Văn L1 , sinh năm 1971; con bà: Nguyễn Thị L2 , sinh năm 1974; có chồng là: Vũ Văn N1 , sinh năm 1998 và có 02 con (con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2020).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/10/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt)

2.Họ và tên: **Tạ Thị Phương N**, sinh ngày: 06/3/2006; tên gọi khác: không; HKTT: Thôn Đ , xã BM , thành phố Hà Nội; chỗ ở hiện tại: Thôn VX , xã T2 , thành phố Hà Nội; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 08/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Tạ Đình T, sinh năm 1981; con bà: Lý Thị H, sinh năm 1984; có 01 con sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/10/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Nhân Ái L3 , sinh năm 2010; người đại diện hợp pháp là ông Nhân Văn H1 , sinh năm 1986 (Bố để L3). Đều trú tại: Đội 6, xã NH , thành phố Hà Nội. (Đều vắng mặt).

2. Ông Phạm Văn T1 , sinh năm 1955; trú tại: Thôn VX , xã T2 , thành phố Hà Nội. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 ngày 15/10/2025, Tổ công tác Đội 2 - Phòng CSĐT tội phạm về ma túy - Công an thành phố Hà Nội phối hợp cùng Công an xã T2 kiểm tra phòng trọ tại thôn VX , xã T2 , thành phố Hà Nội do ông Phạm Văn T1 (SN: 1955, HKTT: Thôn VX , xã T2 , thành phố Hà Nội) là chủ cho thuê, phát hiện trong phòng trọ có Nguyễn Thị Hương L và Nhân Ái L3 (SN: 2010, HKTT: Đội 6, xã NH , thành phố Hà Nội). Quá trình kiểm tra, Cơ quan công an phát hiện thu giữ trong phòng trọ: 01 đĩa sứ trên đĩa sứ có chứa chất tinh thể màu trắng, 01 Căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị Hương L, 01 ống hút tự tạo bằng tờ tiền 20.000 đồng trên đệm ngủ. Tại chỗ L , L3 khai nhận chất tinh thể màu trắng trên đĩa sứ là ma túy loại Ketamine của Tạ Thị Phương N. Sau đó, tổ công tác tiến hành niêm phong tang vật rồi đưa L và L3 về trụ sở công an để làm việc.

Đến khoảng 15 giờ 45 ngày 15/10/2025, Tổ công tác kiểm tra phòng trọ tại thôn VX , xã T2 , thành phố Hà Nội phát hiện Tạ Thị Phương N có biểu hiện nghi vấn đi vào cửa phòng trọ nên đã tiến hành kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, N khai nhận vừa đi sử dụng ma túy tại nhà của Vũ Hoàng V về phòng trọ. Sau đó, Cơ quan Công an tiến hành đưa N về trụ sở công an để làm việc.

Ngày 15/10/2025, Cơ quan điều tra thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở đối với Tạ Thị Phương N tại thôn VX , xã T2 , thành phố Hà Nội. Quá trình khám xét Cơ quan điều tra phát hiện, thu giữ: 01 túi nilon bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng tại tầng thứ hai giá để đồ.

Kết quả xét nghiệm ma túy Tạ Thị Phương N, Nguyễn Thị Hương L và Nhân Ái L3 đều dương tính với ma túy Ketamine.

Tang vật thu giữ:

- Thu giữ của Nguyễn Thị Hương L: 01 đĩa sứ có chứa tinh thể màu trắng, 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị Hương L, 01 ống hút cuộn bằng tờ tiền 20.000 đồng và 01 điện thoại Iphone 14 Pro, Imei: 353216558158189, đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Tạ Thị Phương N: 01 túi nilong bên trong chứa tinh thể màu trắng và 01 điện thoại Iphone 14 Pro max, Imei:355822263896878, đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Nhân Ái L3 : 01 điện thoại Iphone 12 Pro, số Emei: 355951521905740, đã qua sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra, Tạ Thị Phương N khai nhận: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 15/10/2025, do có nhu cầu sử dụng ma tuý nên N đi taxi đến khu vực cầu QG , xã T2 , thành phố Hà Nội để tìm mua ma tuý. Tại đây, N gặp và mua của

một người đàn ông không quen biết 01 gói ma tuý Ketamine với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma tuý, N đi về phòng trọ của N thuê cùng Nguyễn Thị Hương L và Nhân Ái L3 (L3 là người đứng tên thuê phòng còn tiền phòng chia đều cho ba người) tại địa chỉ thôn VX , xã T2 , thành phố Hà Nội. Đến 09 giờ 00 phút cùng ngày, N đi làm về phòng trọ thì thấy L3 đang ở trên gác xép còn L đang ở dưới nhà. Lúc này, N rủ L cùng sử dụng ma túy, L đồng ý. L đi lấy đĩa sứ và căn cước công dân của L ra còn N chuẩn bị tẩu hút bằng tờ tiền polime mệnh giá 20.000 đồng. Tiếp đó, N đổ một phần ma túy ra đĩa sứ, phần ma tuý còn lại trong túi nilong, N cất vào tầng 2 của giá để đồ cạnh đệm ngủ trong phòng trọ, nếu sử dụng hết ma tuý trên đĩa sứ thì N tiếp tục lấy ra để sử dụng. Còn L sử dụng căn cước công dân của L để "xào ke", N và L cùng nhau sử dụng ma túy được một lúc thì N nhận được tin nhắn của Vũ Hoàng V (sinh năm: 2002, HKTT: Xóm 3, thôn NH , xã T2 , thành Phố Hà Nội) qua ứng dụng Messenger từ tài khoản facebook là "VHV " đến tài khoản facebook "Linh N" của N. V thuê N đến nhà V để sử dụng ma túy cùng V với giá 400.000 đồng, N đồng ý. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi sử dụng ma túy tại nhà V, N đi về phòng trọ thì bị Cơ quan công an kiểm tra hành chính, N khai nhận vừa đi sử dụng ma túy tại nhà của Vũ Hoàng V về nên Cơ quan công an đưa N về trụ sở để làm việc.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Hương L và Nhân Ái L3 khai nhận: Sau khi chở N ra đầu ngõ để bắt taxi đi làm, L quay về phòng trọ. Một lúc sau, L3 từ gác xép đi xuống và xin L cho sử dụng ma túy. L đồng ý và để cho L3 sử dụng chỗ ma túy mà L đang sử dụng dở với N. L3 sử dụng 03 đường ma túy Ke thì đi lên gác xép nghỉ ngơi. Sau đó, khoảng 14 giờ 30 cùng ngày thì Cơ quan Công an vào kiểm tra hành chính tại phòng trọ của L3 , L , N. Quá trình kiểm tra cơ quan Công an đã phát hiện và thu giữ tang vật như trên, đồng thời đưa L và L3 về trụ sở để làm việc.

Tại Bản kết luận giám định số 7252/KL-KTHS ngày 25/10/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận:

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong là ma tuý loại Ketamine, khối lượng 0,08 gam.

- Tinh thể màu trắng trên đĩa sứ là ma tuý loại Ketamine, khối lượng 0,12 gam.

- 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị Hương L và 01 ống hút tự tạo bằng tờ tiền 20.000 VNĐ đều có dính ma tuý loại Ketamine.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 139/CT-VKSKV11 ngày 29/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hà Nội đã truy tố cáo Nguyễn Thị Hương L về tội: "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*", theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Tạ Thị Phương N về tội: "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*", theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân nhân dân khu vực 11 – Hà Nội luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Hương L và Tạ Thị Phương N phạm vào tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và đề nghị:

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thị Hương L từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 16/10/2025.

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Tạ Thị Phương N 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 16/10/2025.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo là người nghiện, không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên cần miễn không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Đối với số ma túy (Ketamin) đã thu giữ của các bị cáo được niêm phong trong 01 (Một) phong bì dán kín; 01phong bì bên trong có 01 đĩa sứ, 01 Căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị Hương L và tỉnh thể ma tuý Ketamine là tang vật của vụ án đề nghị tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 tảu hút bằng tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, có số IMEI: 355822263896878, 01 sim điện thoại di động, điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo N. Quá trình điều tra xác định được đây là chiếc điện thoại bị cáo dùng để liên lạc liên quan đến tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và có giá trị sử dụng nên cần tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro, có số IMEI: 353216558158189, 01 sim điện thoại di động, điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo L . Quá trình điều tra xác định đây là chiếc điện thoại bị cáo dùng để liên lạc cá nhân không liên quan đến tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên cần trả lại cho bị cáo L .

Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì chỉ xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng: Về hành vi tố tụng, Quyết định của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hà Nội và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai nhận tôi như nội dung bản kết luận điều tra và bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 15/10/2025, Tạ Thị Phương N muốn sử dụng ma tuý nên đã đến khu vực cầu QG , xã T2 , thành phố Hà Nội gặp và mua của người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy Ketamine với giá 500.000 đồng. Sau đó, N mang ma tuý về phòng trọ tại thôn VX , xã T2 , thành phố Hà Nội rủ Nguyễn Thị Hương L cùng sử dụng ma tuý. L chuẩn bị đĩa sứ, thẻ căn cước công dân vào xào ma túy ketamine, còn N chuẩn bị tẩu hút bằng tờ tiền polime mệnh giá 20.000 đồng rồi đổ một phần ma túy ra đĩa sứ để L xào ke, phần ma tuý còn lại trong túi nilong cất vào tầng 2 của giá để đồ cạnh đệm ngủ trong phòng trọ, nếu sử dụng hết ma tuý trên đĩa sứ thì N tiếp tục lấy ra để sử dụng. Sau khi sử dụng ma tuý được một lúc thì N đi đến nhà của Vũ Hoàng V để sử dụng ma tuý. Sau khi N đi, Nhân Ái L3 từ gác xép đi xuống và xin Nguyễn Thị Hương L cho sử dụng ma túy ketamine,L đồng ý và để cho L3 sử dụng 03 đường chỉ ma túy Ketamine. Đến khoảng 14 giờ 30 cùng ngày, Cơ quan Công an vào kiểm tra hành chính tại phòng trọ của L3 , L , N. Quá trình kiểm tra cơ quan Công an đã phát hiện thu giữ các vật chứng và đưa các đối tượng về trụ sở để làm việc.

Bản cáo trạng số: 139/CT-VKSKV11 ngày 29/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hà Nội đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Hương L về tội: "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*", theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Tạ Thị Phương N về tội: "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*", theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự. là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Ma tuý nói chung là chất gây nghiện, chất hướng thần có tác hại rất lớn đối với con người và đời sống cộng đồng. Việc nghiện ma túy cũng là nguyên nhân phát sinh tội phạm, đặc biệt nghiêm trọng như cướp của, giết người (kể cả người thân), xuất hiện tình trạng "ngáo đá", quậy phá xã hội, làm gia tăng tệ nạn xã hội, băng hoại xã hội. Nhà nước phải chi phí Nếu tiền của để phòng chống, chữa trị, cai nghiện, bản thân các bị cáo là phụ nữ biết rõ tác hại của ma túy, nhưng vì nghiện nên bị cáo N đã trực tiếp mua ma túy để phục vụ cho bản thân và choL cùng sử dụng và sau khi sử dụng xong N ra khỏi nhà thì L lại tiếp tục cho Nhân Ái L3 (dưới 16 tuổi) sử dụng ma túy. Do vậy, cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự (tù có thời hạn) áp dụng mức phạt tù nghiêm khắc cách L các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương ứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy Nên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét đến tình tiết các bị cáo đều phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt một khoản tiền để sung công quỹ nhà nước theo khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, các bị cáo là người nghiện, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy (Ketamin) đã thu giữ của bị cáo N được niêm phong dán kín trong 01 (Một) phong bì đã qua giám định. Hội đồng xét xử xét thấy số ma túy trên là chất cấm tàng trữ, sử dụng, vận chuyển và mua bán dưới mọi hình thức nên cần tịch thu để tiêu hủy;

Đối với 01 đĩa sứ, 01 CCCD mang tên Nguyễn Thị Hương L và tinh thể ma túy Ketamin được niêm phong trong 01 (Một) phong bì đã qua giám định là tang vật của vụ án không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy;

Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng (Việt Nam đồng) được niêm phong trong 01 (Một) phong bì đã qua giám định, có giá trị nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, có số IMEI: 355822263896878, 01 sim điện thoại di động, điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo N. Quá trình điều tra xác định được đây là chiếc điện thoại bị cáo dùng để liên lạc đến việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy trong vụ án khác (giữa N và V) và có giá trị sử dụng nên cần tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro, có số IMEI: 353216558158189, 01 sim điện thoại di động, điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của bị cáoL ; quá trình điều tra xác định đây là chiếc điện thoại bị cáo dùng để liên lạc cá nhân không liên quan đến tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên cần trả lại cho bị cáoL .

Trong vụ án này còn có các đối tượng:

Đối với Vũ Hoàng V ngày 15/10/2025 có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Tạ Thị Phương N tại nhà riêng của mình tại thôn Xóm 3, thôn NH , xã T2 , thành Phố Hà Nội là một vụ án độc lập nên Cơ quan điều tra đã khởi tố để điều tra trong một vụ án khác.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Tạ Thị Phương N vào ngày 15/10/2025 tại khu vực cầu QG , xã T2 , thành phố Hà Nội, N khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra nhưng chưa làm rõ được nhân thân lai lịch của người này nên không đề cập xử lý trong vụ án này, khi làm rõ sẽ đề cập xử lý sau là có căn cứ.

Đối với ông Phạm Văn T1 là người cho Nhân Ái L3 thuê phòng trọ. Do thời điểm cho thuê phòng ông T1 đang phải nằm viện điều trị nên chưa làm hợp đồng cho thuê nhà. Việc L3 , L , N tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy trong phòng trọ thì ông T1 không biết. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với ông T1 là có căn cứ.

Đối với Nhân Ái L3 , không có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Mặt khác, tính đến thời điểm ngày 15/10/2025, L3 15 tuổi 9 tháng 01 ngày,

chưa đủ tuổi chịu trách Nệm hình sự về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Nhân Ái L3 là có căn cứ.

Đối với việc Tạ Thị Phương N có con khi chưa thành niên, Cơ quan điều tra đã xác minh là N đã quan hệ tình dục với đối tượng Nguyễn Duy B (SN: 2003, HKTT: thôn C , xã BM , thành phố Hà Nội). Tuy Nên, khi thực hiện hành vi này thì Nguyễn Duy B là người dưới 18 tuổi, chưa đủ tuổi chịu trách Nệm hình sự. Do vậy, Cơ quan điều tra – Công an thành phố Hà Nội không xem xét khởi tố về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" là có căn cứ.

Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố các bị cáo Tạ Thị Phương N và bị cáo Nguyễn Thị Hương L phạm vào tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Tạ Thị Phương N 03** (Ba) năm **06** (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam **15/10/2025.**

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Thị Hương L 07** (Bẩy) năm **06** (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam **15/10/2025.**

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy (Ketamin) đã thu giữ của bị cáo N được niêm phong dán kín trong 01 (Một) phong bì; 01 đĩa sứ, 01 CCCD mang tên Nguyễn Thị Hương L và tinh thể ma túy (Ketamin) được niêm phong trong 01 (Một) phong bì đều đã qua giám định.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng (Việt Nam đồng) thu giữ của Tạ Thị Phương N.

Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, có số IMEI: 355822263896878, 01 sim điện thoại di động thu giữ của Tạ Thị Phương N.

Trả lại Nguyễn Thị Hương L 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro, có số IMEI: 353216558158189, 01 sim điện thoại di động.

(Vật chứng trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/02/2026 giữa Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Hà Nội và Thi hành án Dân sự khu vực 11 - thành phố Hà Nội).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Tạ Thị Phương N và Nguyễn Thị Hương L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo Tạ Thị Phương N và Nguyễn Thị Hương L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 11- HN; VKS ND TP. Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 11 – HN;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Duy Trí